

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2022/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 08, xã S, huyện Đ, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm 08, xã S, huyện Đ, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị L và anh Lê Văn N.

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị P, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Lê Văn N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đậu Thị L do anh Lê Văn N chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Đậu Thị L có quyền và nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

[3]. Về án phí Tòa án: Chị Đậu Thị L phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn; nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002616 ngày 06 tháng 7 năm 2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Trả lại cho chị Đậu Thị L 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[5]. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại